

BÀI KIỂM TRA SỐ 4

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái in hoa đúng trước câu trả lời đúng nhất cho các câu sau đây:

Câu 1. Kết quả phép đổi đơn vị $13\text{m}5\text{dm} = \dots\dots\dots \text{dm}$ là:

- A. 135 dm B. 1305 dm C. 1350 dm D. 13005 dm

Câu 2. Hùng có 17 viên bi gồm 7 bi xanh và 10 bi vàng. Tỉ số giữa số bi xanh và số bi vàng là:

- A. $\frac{7}{17}$ B. $\frac{10}{17}$ C. $\frac{7}{10}$ D. $\frac{10}{7}$ E. Đáp án khác

Câu 3. Kết quả phép tính: $\frac{2}{15} \times \frac{3}{4}$ là:

- A. $\frac{1}{10}$ B. $\frac{1}{11}$ C. $\frac{8}{45}$ D. $\frac{6}{19}$ E. Đáp án khác

Câu 4. Trong các phân số $\frac{6}{8}; \frac{9}{12}; \frac{13}{14}; \frac{14}{20}$, phân số nhỏ hơn phân số $\frac{3}{4}$ là:

- A. $\frac{9}{12}$ B. $\frac{6}{8}$ C. $\frac{13}{14}$ D. $\frac{14}{20}$

Câu 5. Tìm hai số biết hiệu của hai số là 84 và số này bằng $\frac{3}{7}$ số kia. Hai số đó là:

- A. 100 và 16 B. 61 và 145 C. 63 và 147 D. 28 và 112

Câu 6. Có 72 học sinh khối 5 tham gia thi xếp lớp. $\frac{1}{3}$ trong số học sinh đó được chọn vào lớp

5A1, $\frac{1}{4}$ trong số đó được chọn vào lớp 5A2. Số học sinh còn lại học lớp 5A3. Hỏi lớp 5A3 có bao nhiêu học sinh ?

- A. 20 hs B. 25 hs C. 30 hs D. 35 hs

Câu 7. Một hình chữ nhật có chu vi 40m. Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Diện tích hình chữ nhật đó là:

- A. 64 m^2 B. 75 m^2 C. 256 m^2 D. 300 m^2 E. Đáp án khác

Câu 8. Tuổi bố và tuổi con cộng lại được 48 tuổi. Bố hơn con 28 tuổi. Hỏi con bao nhiêu tuổi?

- A. 8 tuổi B. 10 tuổi C. 12 tuổi D. 20 tuổi

